TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2018/DS-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v "tranh chấp hụi và hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Phạm Hồng Hải
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai các vụ án thụ lý số: 305, 307, 308, 309/2017/TLST- DS cùng ngày 13 tháng 11 năm 2017 và 319, 320, 321/2017/TLST – DS cùng ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hụi; 306/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*
1. Bà Nguyễn Thị Thuyền E, sinh năm 1979; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Th: Bà Phạm Thị Diễm Tr, sinh năm 1993; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
3. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1961; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
5. Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Th: Bà Bùi Thị Ngọc Gi, sinh năm 1974; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An

6. Bà Đặng Thị Mai H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

7. Bà Bùi Thị Ngọc Gi, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* 1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1967; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/7/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuyền E trình bày: bà là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi, các dây hụi như sau :

+ Dây thứ 1: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 32 phần, khui vào ngày 20/8/2014, bà tham gia 01 phần, đóng được 14 kỳ, số tiền là 9.480.000 đồng.

+ Dây thứ 2: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần, khui vào ngày 10/01/2015, bà tham gia 01 phần, đóng được 10 kỳ, số tiền là 6.870.000 đồng.

Số tiền hụi bà tính theo số tiền thực tế đóng của mỗi tháng, tổng cộng số tiền hụi đã đóng cho 2 dây hụi trên là 16.350.000 đồng. Tất cả đều là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 (âm lịch, sau đây viết tắt là AL), bà S tuyên bố vỡ hụi nên các dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 16.350.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/7/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị Th ủy quyền cho bà Phạm Thị Diễm Tr trình bày: Bà Th là hụi viên, có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi, các dây hụi như sau :

+ Dây thứ 1: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 33 phần, khui vào ngày 25/11/2012 (AL), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 32 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 19.880.000 đồng.

+ Dây thứ 2: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 32 phần, khui vào ngày 10/11/2013 (AL), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 25 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 14.650.000 đồng.

+ Dây thứ 3: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần, khui vào ngày 05/12/2014 (AL), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 20 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 12.800.000 đồng.

+ Dây thứ 4: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 32 phần, khui vào ngày 05/3/2015 (AL), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 15 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 10.270.000 đồng.

+ Dây thứ 5: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 31 phần, khui vào ngày 10/7/2013 (âm lịch), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 29 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 16.400.000 đồng.

+ Dây thứ 6: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 35 phần, khui vào ngày 10/6/2014 (âm lịch), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 34 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 23.340.000 đồng.

+ Dây thứ 7: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần, khui vào ngày 20/9/2014(âm lịch), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 14 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 9.570.000 đồng.

+ Dây thứ 8: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 34 phần, khui vào ngày 20/4/2015 (âm lịch), bà Th tham gia 01 phần, đóng được 24 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 16.400.000 đồng.

Số tiền đóng hụi của từng dây bà Th tính theo số tiền thực tế đóng của mỗi tháng. Tổng cộng số tiền hụi bà Th đã đóng cho 8 dây hụi trên là 123.310.000 đồng. Tất cả đều là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 âm lịch, bà S tuyên bố vỡ hụi nên các dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà đại diện bà Th yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 123.310.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: bà là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi các dây hụi như sau :

+ Dây thứ 1: hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 10/6/2013, bà L tham gia 02 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 700.000 đồng, đóng được 30 kỳ, số tiền 2 phần hụi là (30 kỳ x 2 x 700.000 đồng) 42.000.000 đồng.

+ Dây thứ 2: hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 25/01/2013, bà L tham gia 02 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 700.000 đồng, đóng được 35 kỳ, số tiền 2 phần hụi là (35 kỳ x 2 x 700.000 đồng) 49.000.000 đồng.

+ Dây thứ 3: hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 10/10/2013, bà L tham gia 03 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 700.000 đồng, đóng được 26 kỳ, số tiền của 3 phần hụi đã đóng là (26 kỳ x 3 x 700.000 đồng) 54.600.000 đồng. (Trong năm 2014 ngày âm lịch có nhuần 2 tháng 9).

+ Dây thứ 4: hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 15/02/2014, bà L tham gia 02 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 700.000 đồng, đóng được 22 kỳ, số tiền 2 phần hụi là (22 kỳ x 2 x 700.000 đồng) 30.800.000 đồng.

+ Dây thứ 5: hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 05/8/2013, bà L tham gia 02 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 1.400.000 đồng, đóng được 28 kỳ, số tiền 2 phần hụi là (28 kỳ x 2 x 1.400.000 đồng) 78.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà L đã đóng cho 5 dây hụi trên là 254.800.000 đồng.

Tất cả đều là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 (AL), bà S tuyên bố vỡ hụi nên các dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi số tiền hụi còn nợ là 254.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th ủy quyền cho bà Bùi Thị Ngọc Gi trình bày: Bà Th là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi dây hụi như sau: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 31 phần, khui vào ngày 10/7/2014, bà Th tham gia 01 phần, đóng được 17 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 10.920.000 đồng. Dây hụi trên là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 âm lịch, bà S tuyên bố vỡ hụi nên dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà đại diện cho bà Th yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 10.920.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Mai H ủy quyền cho bà Đặng Thị Th trình bày: Bà H là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi dây hụi như sau :

+ Dây thứ 1: hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, khui vào ngày 15/4/2014 (AL), bà H tham gia 02 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 6.293.000 đồng, đóng được 19 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 119.567.000 đồng.

+ Dây thứ 2: hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, khui vào ngày 25/8/2014 (AL), bà H tham gia 01 phần. Mỗi tháng đóng trung bình là 1.450.000 đồng, đóng được 16 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 23.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà H đã đóng của dây hụi trên là 142.767.000 đồng. Tất cả các dây hụi trên là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 âm lịch, bà S tuyên bố vỡ hụi nên các dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà đại diện cho bà H yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 142.767.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị Ngọc Gi trình bày: Bà là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi dây hụi như sau: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 31 phần, khui vào ngày 10/7/2014, bà Th tham gia 01 phần, đóng được 17 kỳ, tổng số tiền đã đóng là 10.920.000 đồng. Dây hụi trên là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 âm lịch, bà S tuyên bố vỡ hụi nên dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà yêu cầu bà S cùng ông N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 10.920.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Trong các đơn khởi kiện ngày 15/7/2017, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/01/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi, các dây hụi như sau:

+ Dây thứ 1: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 36 phần, khui vào ngày 10/6/2014, mỗi tháng khui 2 lần, bà tham gia 01 phần. Tổng số tiền đã đóng là 42.540.000 đồng.

+ Dây thứ 2: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, khui vào ngày 10/7/2014, bà tham gia 01 phần. Tổng số tiền đã đóng là 18.540.000 đồng.

+ Dây thứ 3: hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 phần, khui vào ngày 20/8/2014, bà tham gia 01 phần. Tổng số tiền đã đóng là 18.650.000 đồng.

+ Dây thứ 4: hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 phần, khui vào ngày 05/12/2015, mỗi tháng khui 2 lần, bà tham gia 01 phần. Tổng số tiền đã đóng là 9.100.000 đồng.

+ Dây thứ 5: hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 31 phần, khui vào ngày 13/3/2015, bà tham gia 01 phần, bà đã đóng đúp 1 lần vào ngày 15/4/2015 với số tiền 40.150.000 đồng.

Tổng số tiền hụi của các dây hụi trên là 128.980.000 đồng. Tất cả đều là hụi sống, đến ngày 12/11/2015 âm lịch, bà S tuyên bố vỡ hụi nên các dây hụi bị ngưng giữa chừng. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông S, bà N trả lại bà số tiền hụi đã đóng là 128.980.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với dây hụi trong đơn khởi kiện bà trình bày hụi 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, khui vào ngày 10/01/2015, bà gia 01 phần và bà đã đóng đúp 1 lần vào ngày 18/01/2015 với số tiền 87.000.000 đồng, đã trả lãi 4 kỳ 5.050.000 đồng. Hụi này là do con gái bà là Nguyễn Thị Minh Ch chơi hụi chứ không phải của bà nên bà không yêu cầu bà S trả bà khoản tiền này, phần hụi này để con bà là Nguyễn Thị Minh Ch sẽ khởi kiện bà S bằng vụ án khác.

- Ngoài ra, bà còn cho vợ chồng bà S, ông N vay các khoản tiền như sau: ngày 06/5/2015 (AL) cho vay 20.000.000 đồng, ngày 13/6/2015 (AL) cho vay 5.000.000 đồng, ngày 25/6/2015 cho vay 30.000.000 đồng, ngày 07/7/2015 cho vay 20.000.000 đồng, ngày 06/7/2015 (AL) cho vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 105.000.000 đồng, bà S trả lãi nhiều lần bà không nhớ chính xác, chỉ nhớ số tiền lãi đã trả tổng cộng là 21.740.000 đồng, sau đó không trả nữa. Khi vay tiền bà S thỏa thuận khi nào bà cần sẽ nói trước 1 tuần thì bà S sẽ trả lại nhưng đến tháng 10/2015 bà yêu cầu bà S trả nhưng bà S cứ hẹn nhiều lần vẫn không trả. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà S, ông N phải liên đới trả bà tiền nợ vay là 105.000.000 đồng.

Đối với 02 khoản tiền vay bà trình bày trong đơn khởi kiện có nội dung ngày 28/6/2015 cho vay 100.000.000 đồng, đó là khoản tiền của con bà là chị Nguyễn Thị Kim Ng và ngày 01/7/2015 cho vay 80.000.000 đồng là tiền của con rễ bà là anh Nguyễn Đức Th nên bà không yêu cầu vợ chồng bà S, ông N trả bà khoản tiền này. Khoản tiền này chị Ng, anh Th sẽ khởi kiện vợ chồng bà S, ông N bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa các nguyên đơn và đại diện hợp pháp của các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các nguyên đơn đều trình bày ông Nguyễn

Văn N là chồng của bà S, ông N biết việc bà S làm chủ thảo hụi vì gia đình bà S, ông N làm chủ thảo hụi đã trên 10 năm, sống chủ yếu nhờ làm chủ thảo hụi, ông N cũng có phụ bà S làm hụi, gom hụi. Thu nhập bà S có được từ việc làm chủ thảo hụi và bà S vay mượn tiền cũng sử dụng chung để lo sinh hoạt cho gia đình. Do đó, ông N phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà S trả các khoản nợ hụi và vay cho nguyên đơn. Việc bà S yêu cầu khi nào đi làm có tiền sẽ trả dần các nguyên đơn không đồng ý, yêu cầu vợ chồng bà S, ông N phải trả 1 lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

- Tại tờ tự khai ngày 27/12/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: bà làm chủ thảo hụi đã nhiều năm, nhưng đến ngày 10/11/2015 âm lịch thì bị vỡ hụi, các nguyên đơn có tham gia chơi hụi do bà làm chủ thảo đúng như lời trình bày của các nguyên đơn. Cụ thể: bà Nguyễn Thị L có tham gia tổng cộng 5 dây và đã đóng tổng số tiền là 254.800.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thuyền E có tham gia tổng cộng 2 dây hụi và đã đóng tổng cộng số tiền 2 dây hụi là 16.350.000 đồng; bà Bùi Thị Th có tham gia tổng cộng 8 dây hụi và đã đóng tổng cộng số tiền 8 dây hụi là 123.310.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu Th có tham gia 01 dây hụi 1.000.000 đồng/tháng và tổng số tiền đã đóng là 10.920.000 đồng; bà Bùi Thị Ngọc Gi có tham gia 01 dây hụi 1.000.000 đồng/tháng và tổng số tiền đã đóng là 10.920.000 đồng; bà Đặng Thị Mai H có tham gia 02 dây hụi và đã đóng tổng cộng số tiền 2 dây hụi là 142.767.000 đồng. Đối với bà T thì bà T có tham gia tổng cộng 5 dây hụi và đã đóng tổng cộng số tiền của 5 dây hụi là 128.980.000 đồng, ngoài ra bà còn vay bà T nhiều lần với tổng số tiền 105.000.000 đồng, bà có trả lãi nhiều lần nhưng không nhớ chính xác đã trả bao nhiêu, khi trả không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến nên số tiền lãi đã trả bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay bà đồng ý trả số tiến hụi cho bà E là 16.350.000 đồng, trả bà Th là 123.310.000 đồng, trả bà L là 254.800.000 đồng, trả bà Th là 10.920.000 đồng, trả bà H là 142.767.000đ, trả bà Gi là 10.920.000 đồng, trả bà T số tiền hụi là 128.980.000 đồng và tiền vay là 105.000.000 đồng.

Hiện tại bà gặp hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa có khả năng trả tiền liền cho các nguyên đơn, bà hứa khi nào bà làm có tiền sẽ trả. Thời điểm bà làm chủ thảo hụi cho đến khi vỡ hụi thì bà và ông N vẫn sống chung nhà, sinh hoạt chung tuy nhiên số tiền thu được từ việc làm chủ thảo hụi và tiền vay bà chi xài cá nhân, chỉ khi nào ông N không lo đủ chi phí sinh hoạt trong gia đình thì bà mới lo. Việc bà làm chủ thảo hụi ông N không có trực tiếp tham gia và việc bà vay tiền ông N cũng không biết do đó toàn bộ số nợ này không liên quan đến ông N nên bà yêu cầu để một mình bà chịu trách nhiệm trả nợ. Hiện tại bà bận đi làm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị S có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bà S, ông N.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thuyền E, bà Bùi Thị Th, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thu Th, bà Đặng Thị Mai H, bà Bùi Thị Ngọc Gi khởi kiện bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N là quan hệ pháp luật dân sự về tranh chấp hụi; bà Bùi Thị T khởi kiện bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N là quan hệ pháp luật dân sự về tranh chấp hợp đồng vay và tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26, 35 BLTTDS.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự trong quá trình tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì tất cả đều thừa nhận bà Nguyễn Thị S làm chủ thảo hụi, bà Nguyễn Thị Thuyền E, bà Bùi Thị Th, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thu Th, bà Đặng Thị Mai H, bà Bùi Thị Ngọc Gi, bà Bùi Thị T tham gia chơi hụi. Đến tháng 11/2015 (AL) bà S tuyên bố vỡ hụi và chưa thanh toán số tiền hụi cho các nguyên đơn. Bà S thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Thuyền E 16.350.000 đồng, nợ bà Th 123.310.000 đồng, nợ bà L 254.800.000 đồng, nợ bà Th 10.920.000đồng, nợ bà H 142.767.000 đồng, nợ bà Gi 10.920.000 đồng, nợ bà T số tiền hụi 128.980.000 đồng và số tiền vay 105.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật. Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về thời gian và hình thức trả nợ: các bên thống nhất số nợ nhưng không thống nhất được thời gian thanh toán. Bà S yêu cầu khi nào làm có tiền mới trả nợ là không có căn nên HĐXX không chấp nhận yêu của bà S. Căn cứ Điều 471, 479 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bà S phải trả lại nợ hụi, vay cho các nguyên đơn.

[4] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Đối với việc các nguyên đơn yêu cầu ông N là chồng bà S cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ HĐXX xét thấy: ông N và bà S là quan hệ vợ chồng, hôn nhân hợp pháp. Bà S làm chủ thảo hụi trong thời gian dài, trong thời gian bà S làm chủ thảo hụi vợ chồng vẫn sống chung nhà, sinh hoạt chung, ông N cũng biết việc bà S làm chủ thảo hụi. Bà S nêu mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do ông N hàng tháng đưa tiền cho bà lo, nhưng số tiền tiền ông N đưa cũng có khi đủ khi thiếu nên đôi khi bà cũng lấy tiền của bà phụ lo sinh hoạt thêm cho gia đình. Do đó việc ông N cho rằng ông không đồng ý việc bà S làm chủ thảo hụi nên ông không chịu trách nhiệm cùng bà S liên đới trả nợ là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông N phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ với bà S.

[4] Về tiền lãi: Do các nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về án phí: bà S, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 471, 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuyền E, bà Bùi Thị Th, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thu Th, bà Đặng Thị Mai H, bà Bùi Thị Ngọc Gi về việc tranh chấp hụi; của bà Bùi Thị T về việc tranh chấp hụi và tranh chấp hợp đồng vay đối với bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên đới trả bà Nguyễn Thị Thuyền E số tiền nợ hụi 16.350.000*(mười S triệu ba trăm năm mươi ngàn)* đồng, trả bà Bùi Thị Th số tiền nợ hụi 123.310.000 *(một trăm hai mươi ba triệu ba trăm mười ngàn*) đồng, trả bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi 254.800.000 *(hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm ngàn)* đồng, trả bà Nguyễn Thị Thu Th số tiền nợ hụi 10.920.000 *(mười triệu chín trăm hai mươi ngàn)* đồng, trả bà Đặng Thị Mai H số tiền nợ hụi 142.767.000 *(một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm S mươi bảy ngàn)* đồng, trả bà Bùi Thị Ngọc Gi số tiền nợ hụi 10.920.000 *(mười triệu chín trăm hai mươi ngàn)* đồng, trả bà Bùi Thị T số tiền nợ hụi 128.980.000 *(một trăm hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi ngàn)* đồng và số tiền nợ vay là 105.000.000 (*một trăm lẻ năm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người đươc thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn N phải liên đới chịu 35.721.000 đồng án phí DSST sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thuyền E 408.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000518, bà Bùi Thị Th 3.082.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000519, bà Nguyễn Thị L 8.330.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000523 cùng ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000570, bà Đặng Thị Mai H 3.570.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000569, bà Bùi Thị Ngọc Gi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000568 cùng ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C. Hoàn lại bà Bùi Thị T 9.575.000 đồng tiền

tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000521 và 5.273.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000520 cùng ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Thi hành án C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn – Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang